TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HC-PT
Ngày 06 tháng 04 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Võ Văn Khoa

Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Vũ Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 366/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc *"Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai"*.

Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 836/2017/HC-PT ngày 29/12/2017 giữa:

Người khởi kiện: Bà Lương Thị D , sinh năm 1981, (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn , xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông.

Người bị kiện: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long: Ông Nguyễn Văn H – Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long, Văn bản uỷ quyền số 01/GUQ-UBND ngày 15/1/2018, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Nguyễn Thành T , sinh năm 1938 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đức Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của cụ Nguyễn Thành T : Bà Nguyễn Thị Mỹ N , sinh năm 1984; Văn bản uỷ quyền ngày 28/4/2017, (có mặt);

Địa chỉ: Thôn N H , xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ Nguyễn Thành T : Luật sư Lưu Tấn T , Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ngân hàng N ;

Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng N : Ông Phan Công T ; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Đắk G'long, (vắng mặt)

3. Ông Vũ Văn Đ , (vắng mặt);

4. Bà Trần Thị L , (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện - bà Lương Thị D trình bày:

Từ năm 2003 bà Lương Thị D về chung sống với ông Nguyễn Đăng Â như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, trên khu đất diện tích khoảng 0,5ha, toạ lạc tại thôn , xã Quảng Khê, huyện Đắk Nông, tỉnh Đắk Lắk, nay là huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông. Khu đất này do cụ Nguyễn Thành T (Cha ruột của ông Â) tặng cho, khi tặng cho chỉ nói miệng, không lập giấy tờ. Tại thời điểm tặng cho, tài sản trên đất có 01 căn nhà tranh diện tích khoảng 20m^2, 02 cây mãng cầu, khoảng 300 cây cà phê khoảng 04 năm tuổi bị còi cọc. Năm 2004, ông Â , bà D khai hoang mở rộng diện tích đất lên 21.8211m^2, trồng thêm cây điều, cà phê, năm 2006 xây dựng 01 căn cấp 4, diện tích 40m^2. Ông Â , bà D đã đăng ký kê khai và được Uỷ ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện Đắk G'long cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây viết tắt là QSDĐ) số BD ngày 23/5/2011, thửa đất số , tờ bản đồ trích đo, diện tích 21.821m^2. Toàn bộ thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ do ông Â làm, bà D không biết cụ thể. Năm 2014 ông Â chết. Năm 2016 bà D làm thêm 01 nhà bếp diện tích 10m^2. Khu nhà, đất này vợ chồng bà D đã sử dụng đất ổn định từ năm 2003, chỉ sau khi ông Â chết thì cụ T mới tranh chấp và khiếu nại tới UBND huyện Đắk G'long, nên Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long ban hành Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 về việc giải quyết khiếu nại đối với cụ T (viết tắt là Quyết định số 3048), nội dung huỷ Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho hộ ông Â bà D là không đúng pháp luật. Bà D yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số 3048 của Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long nêu trên.

Người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long trình bày:

Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long về việc giải quyết đơn khiếu nại của cụ Nguyễn Thành T là đúng về thời hiệu, đúng thẩm quyết giải quyết khiếu nại.

Về nguồn gốc khu đất nêu trên do cụ T nhận tặng cho từ năm 1993, nhưng UBND xã Quảng Khê lại xác nhận nguồn gốc đất do khai hoang năm 2000 dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Â , bà D là không đúng nguồn gốc sử dụng đất.

Hơn nữa, trình tự, thủ tục đo đạc, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ có nhiều sai phạm như ngày lập hợp đồng là 10/01/2011 sau ngày tổ chức đo đạc; thiết lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 01/7/2010 và ngày thanh toán hợp đồng 10/10/2010; không gửi bản mô tả ranh giới, mốc giới đến người sử dụng đất liền kề để xác định ranh giới chung mà lại để người sử dụng đất tự mang hồ sơ ký giáp ranh, tự ý viết tên của chủ sử dụng đất liền kề là ông Lê Văn D vào bản mô tả; không có chữ ý, ý kiến của chủ sử dụng đất liền kề ông Nguyễn D , nhưng UBND xã Quảng Khê xác nhận đất không có tranh chấp; không tổ chức xét duyệt điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ mà lập biên bản để hợp thức hoá hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Vì vậy Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long ra Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 về việc giải quyết khiếu nại đối với cụ Nguyễn Thành T với nội dung huỷ Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho hộ ông Â , bà D là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của bà Lương Thị D .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cụ Nguyễn Thành T trình bày:

Năm 1993 cụ Nguyễn Thành T được ông K' tặng cho 01 thửa đất tại thôn 8, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông. Năm 1994, cụ T và con trai là ông Nguyễn Đăng H trồng cây cà phê, mãng cầu. Năm 2000, ông Nguyễn Đăng Â lên phụ giúp canh tác, sử dụng đất. Năm 2002, cụ T và ông H về quê tại Bình Thuận, giao lại khu đất trên cho ông Â canh tác sử dụng, năm 2003 bà Lương Thị D về sống chung với ông Â tại đây. Cụ T chỉ cho ông Â , bà D quản lý, canh tác thu hoa lợi trên đất, chứ không tặng cho quyền sử dụng đất. Tháng 2 năm 2016, cụ T phát hiện khu đất này đã được UBND huyện Đắk G'long cấp GCNQSDĐ cho ông Â , nên cụ T làm đơn khiếu nại đến UBND huyện Đắk G'long yêu cầu thu hồi và huỷ Giấy chứng nhận QSDĐ này. Ngày 29/12/2016, UBND huyện Đắk G'long ra Quyết định số 3048 nội dung chấp nhận yêu cầu khiếu nại của cụ T là đúng pháp luật. Cụ T đề nghị Toà án bác đơn khởi kiện của bà D .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ngân hàng N trình bày:

Ngày 23/3/2017 Ngân hàng N – chi nhánh Đắk G'long Đắk Nông cho bà Lương Thị D vay 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5360-LAV-

201700712. Tài sản đảm bảo tiền vay bằng quyền sử dụng khu đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số, tờ bản đồ trích đo, diện tích 21.821m^2. Khi xảy ra sự việc tranh chấp, Ngân hàng đã làm việc với bà D để thu hồi nợ trước thời hạn, bà D đã cam kết trả nợ nên Ngân hàng không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Vũ Văn Đ trình bày:

Ngày 20/11/2015 vợ chồng ông Vũ Văn Đ , bà Trần Thị L có nhận chuyển nhượng của bà Lương Thị D một thửa đất mặt đường quốc lộ 28, chiều ngang 40m. Khi chuyển nhượng chỉ lập giấy tay, vị trí không ghi cụ thể nhưng đã giao nhận đất. Nguồn gốc thửa đất này là của chị Minh N tặng cho bà D , không liên quan đến thửa đất số 61, không liên quan đến vụ án nên ông Đ đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt tất cả các buổi làm việc và xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị L :

Toà án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần triệu tập bà Trần Thị L tới Toà án làm việc nhưng bà L vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông quyết định*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D , tuyên huỷ Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long về việc giải quyết đơn khiếu nại của cụ Nguyễn Thành T .

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2017, cụ Nguyễn Thành T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn Thành T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cụ T , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ N cho rằng khu đất thuộc thửa , toạ lạc tại thôn 8, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông là của cụ T , nhưng UBND huyện Đắk G'long lại cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Â, bà D là sai, nên cụ T mới khiếu nại. Việc Chủ tịch UBND chấp nhận yêu cầu khiếu nại của cụ T , huỷ giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ gia đình ông Â là đúng. Bà N đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà D . Bà N xác định cụ T khiếu nại tới UBND huyện Đắk G'long không tranh chấp đất với bà D , mà chỉ yêu cầu huỷ giấy chứng nhận QSDĐ, nhưng cho rằng mục đích yêu cầu huỷ huỷ giấy chứng nhận QSDĐ là để đòi lại khu đất này từ bà D .

Luật sư Lưu Tấn T cho rằng khu đất 21.821m^2, thuộc thửa số , tờ bản đồ trích đo tại xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông có nguồn gốc của cụ T được tặng cho. Cụ T chỉ giao cho ông Â quản lý sử dụng chứ không tặng cho ông Â , bà D , nên việc ông Â tự ý đi làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho mình mà chưa được sự đồng ý của cụ T là trái với quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, khi cụ T khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long ra Quyết định 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 huỷ Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ ông Â là đúng, nhưng Toà án cấp sơ thẩm lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D và huỷ Quyết định 3048 là không có cơ sở. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, cụ T có nộp đơn yêu cầu độc lập, nhưng Toà án không thụ lý là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long cho rằng, về trình tự, thủ tục đo đạc, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ có nhiều sai phạm; nguồn gốc khu đất nêu trên do cụ T nhận tặng cho từ năm 1993, nhưng Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long lại căn cứ vào xác nhận của UBND xã Quảng Khê xác định nguồn gốc khu đất là do khai hoang năm 2000, dẫn đến việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Â , bà D không đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long không giải quyết tranh chấp đất giữa cụ T với bà D , mà chỉ giải quyết khiếu nại của cụ T về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ sai. Sau khi được Hội đồng xét xử giải thích thì đại diện theo uỷ

quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long thừa nhận Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện không có thẩm quyền huỷ giấy chứng nhận QSDĐ, nhưng không đồng ý rút Quyết định số 3048.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và kết quả tranh tụng của các đương sự, của Luật sư, của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà phúc thẩm, nhưng đã có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt hoặc đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

2. Xét kháng cáo của cụ Nguyễn Thành T :

2.1 Cụ Nguyễn Thành T cho rằng khu đất 21.821m^2, thuộc thửa số , tờ bản đồ trích đo, toạ lạc tại xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông do cụ T được tặng cho và khai hoang từ năm 1993. Do đó, cụ T khiếu nại tới UBND huyện Đắk G'long yêu cầu thu hồi và huỷ quyết định cấp giấy chứng nhận QSDĐ; thu hồi và huỷ giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ ông Nguyễn Đăng Â , bà Lương Thị D ; công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất trên cho cụ T . Ngày 29/12/2016 Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long ban hành Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của cụ T , quyết định kết luận *"Diện tích đất tại thửa số, tờ bản đồ trích đo xã Quảng Khê, diện tích 21.821m^2 do ông Nguyễn Thành T nhận tặng cho từ năm 1993…. Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long khẳng định phần diện tích 21.821m^2 tại thửa đất số, tờ bản đồ trích đo xã Quảng Khê đã được UBND huyện Đắk G'long cấp hộ ông Nguyễn Đăng Â, bà Lương Thị D tại Giấy chứng nhận QSDĐ số BD 928615 là không đúng nguồn gốc sử dụng đất theo quy định Luật đất đai ngày 26/11/2003 mà thực tế nguồn gốc lô đất này do ông Nguyễn Thành T nhận tặng cho, khai phá trồng cà phê từ năm 1993 và liên tục canh tác đến tháng 8/2010…".* Tại phần quyết định của Quyết định này đã huỷ một phần Quyết

định số 1189/QĐ-UBND ngày 19/5/2011 của UBND huyện Đắk G'long về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ về nội dung ghi tên của ông Nguyễn Đăng Â tại số thứ tự 02 trong danh sách cấp giấy chứng nhận QSDĐ kèm theo và huỷ Giấy chứng nhận QSDĐ số BD 928615 do UBND huyện Đắk G'long đã cấp cho hộ ông Nguyễn Đăng Â, bà Lương Thị D ngày 23/5/2011.

2.2 Tại phiên toà phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Mỹ N xác định khu đất 21.821m^2 nêu trên và một số tài sản khác trên khu đất tranh chấp là tài sản của cụ T. Từ việc muốn đòi lại khu đất này nên cụ T mới khiếu nại yêu cầu UBND huyện Đắk G'long huỷ giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ ông Â, bà D. Đại diện theo uỷ quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long cũng thừa nhận Chủ tịch UBND huyện không có thẩm quyền huỷ giấy chứng nhận QSDĐ, nhưng không đồng ý rút Quyết định 3048. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cụ T cho rằng ngày 08/5/2017 cụ T có nộp đơn yêu cầu độc lập, nhưng Toà án cấp sơ thẩm không xem xét. Luật sư đưa ra chứng cứ là 01 Giấy triệu tập của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông ngày 17/5/2017 và 01 đơn yêu cầu độc lập ghi tên cụ T ngày 08/5/2017, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Giấy triệu tập này ghi triệu tập cụ T với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Đơn yêu cầu độc lập không có chữ ký của cụ T. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Luật sư.

2.3 Theo quy định của pháp luật thì Chủ tịch UBND huyện không có thẩm quyền huỷ giấy chứng nhận QSDĐ. Hơn nữa,việc tranh chấp quyền sử dụng đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Toà án chứ không không thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Do đó Toà án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, huỷ Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ.

3. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thành T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bác kháng cáo nên cụ Nguyễn Thành T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật khiếu nại, Điều 106, Điều 202, khoản 1, khoản 4 Điều 203, Điều 204 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của cụ Nguyễn Thành T; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D; tuyên huỷ Quyết định số 3048/QĐ-CTUBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long về việc giải quyết đơn khiếu nại của cụ Nguyễn Thành T.

2. Về án phí:

2.1 Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lương Thị D không phải chịu. Bà Lương Thị D được nhận lại số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004335 ngày 18/4/2017 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đắk G'long phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Cụ Nguyễn Thành T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*cụ T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001110 ngày 13/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông được khấu trừ vào tiền án phí phúc thẩm cụ T phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- VKSND CC tại TP. HCM (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông (1);
- VKSND tỉnh Đắk Nông(1);
-Cục THA DS tỉnh Đắk Nông (1);
- Đương sự (theo địa chỉ, 8)
- Lưu hồ sơ(2),VP(3),18b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ông Nguyễn Hữu Ba